

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Hương Liễu.

Bà Nông Thị Vân Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 02 và ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, **Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 31/01/2024**, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2024/QĐ-ST, ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đường Văn S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1956 tại xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn B và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); vợ là: Đàm Thị N và 06 người con, con lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú** từ ngày 13/10/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật bà Lương Mai T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông La Mạnh H, Chuyên viên Phòng

Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện V (Theo văn bản số 2538/UBND – NN ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hứa Văn Đ, chức vụ: Chủ tịch UBND xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Minh T, Công chức địa chính – xây dựng xã L (Theo văn bản số 289/UBND ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn). Có mặt.

2. Anh Nông Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Nông Văn L, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Đường Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đường Văn H: Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Bà Nông Thị D, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Người định giá tài sản: Ông Hoàng Xuân H, chuyên viên Phòng tài chính – Kế hoạch huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Đường Văn S có thửa đất số 92, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L, ở rừng Lầy Nặm Lìn, thôn N, xã L, huyện V, do cha ông để lại, S quản lý và sử dụng từ trước năm 1994, hiện tại chưa kê khai để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Gia đình Nông Văn T và Nông Văn L (ở thôn N) đều có đất tại rừng Lầy Nặm Lìn, thôn N, xã L, huyện V, do cha ông để lại tại các thửa số 61 và số 91, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011). Năm 2011 đã được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do muốn trồng rừng phát triển kinh tế, khoảng tháng 3 năm 2023, Đường Văn S đã một mình mang theo dao, cưa tay đến các thửa đất số 61, 91, 92 tại rừng Lầy Nặm Lìn ở thôn N, xã L chặt, phá cây rừng tự nhiên. Đến tháng 6 năm 2023, Đường Văn S bảo con trai là Đường Văn H lên khu rừng Lầy Nặm Lìn tiếp tục chặt phá cây rừng tự nhiên. Tại biên bản xác định hiện trường ngày 23/08/2023 xác định: Tổng diện tích rừng tự nhiên bị chặt, phá là 9.574,1m², khối lượng gỗ bị chặt là 9,414m³. Trong đó: Diện tích 5.328,1m² thuộc thửa đất số 61, 91, 92, có khối lượng gỗ bị chặt là 7,866m³ (hiện trường số 02, số 03);

diện tích 4.246m² thuộc thửa đất số 92, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã Lương Năng, có khối lượng gỗ bị chặt là 1,548m³ (hiện trường số 05). Bị cáo tự mình chặt phát rừng, không bàn bạc, thống nhất với các thành viên trong gia đình. Đường Văn H được bị cáo bảo hộ phát rừng cũng không biết việc bị cáo không xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi chặt phá. Diện tích Đường Văn H tham gia chặt phá cây rừng tự nhiên được xác định trên 1.345m² (nằm trong một phần hiện trường số 05), khối lượng gỗ bị thiệt hại là 0,755m³ thuộc thửa đất số 92.

Đối với một phần diện tích 2.655,1m² thuộc thửa số 61, đã được bị cáo trồng cây keo từ năm 2022 (hiện trường số 01).

Một phần diện tích 2.837,5m² thuộc thửa đất số 91 hiện đã được bị cáo trồng cây bạch đàn từ đầu năm 2023 (hiện trường số 04)

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 02-2023/KL/GĐCN ngày 05/10/2023 và Kết luận giám định bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp số 05-2023/KL/GĐCN ngày 09/11/2023 của ông Kiên Mạnh H là Giám định viên tư pháp theo vụ việc, kết luận:

* Diện tích bị chặt, phá là 9.574,1m², khối lượng gỗ bị chặt là 9,414m³, trong đó:

Diện tích 5.328,1m² có tọa độ X: 416868, Y: 2415935, thuộc lô 5, lô 8, lô 9, lô 11 khoảng 8 tiểu khu 269b, thuộc các thửa số 61, 91, 92 tờ bản đồ lâm nghiệp xã L năm 2011, thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, trạng thái rừng nghèo kiệt, ký hiệu là TXK; khối lượng gỗ thông thường Nhóm (IV-VIII) bị chặt đo đếm được tại hiện trường trên diện tích 5.328,1m² là 7,866m³, tương đương khối lượng 14,763m³/ha. *(Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Phụ lục I, phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNN&PTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì diện tích có cây bị chặt phá là thuộc rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, có trạng thái là: Rừng nghèo kiệt (ký hiệu là TXK), trữ lượng từ 10 m³ đến 50 m³/ha).*

Diện tích 4.246m² có tọa độ X: 416820, Y: 2415900, thuộc lô 8 khoảng 8 tiểu khu 269b, thuộc thửa đất số 92 tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011) trạng thái là diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất, chưa thành rừng, ký hiệu DT2, khối lượng gỗ thông thường Nhóm (IV-VIII) bị chặt phá 1,548m³, tương đương 3,646 m³/ha. *(Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Phụ lục I, phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNN&PTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển*

nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì diện tích có cây bị chặt phá có trạng thái là: Rừng chưa có trữ lượng (ký hiệu là TXP), trữ lượng dưới $10 \text{ m}^3/\text{ha}$ hoặc là diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất (ký hiệu là DT2) trữ lượng dưới $10 \text{ m}^3/\text{ha}$. Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 11 Thông tư số 29/2018 ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh “Diện tích đất chưa có rừng, thực bì là cây bụi, cây gỗ rải rác và cây gỗ tái sinh mục đích có chiều cao trên 0,5 m với số lượng dưới 500 cây/ha không có khả năng phục hồi thành rừng có giá trị kinh tế” thuộc đối tượng được trồng mới rừng sản xuất, vị trí diện tích 4.246 m^2 mật độ 136 cây/ha).

Về 02 vị trí đã bị chặt phá, đốn dọn khác trong biên bản xác định hiện trường (hiện trường số 01, 04), qua xem xét, kiểm tra thực tế hiện trường, kết luận:

Vị trí 01: Diện tích chặt phá, đốn dọn là $2.655,1 \text{ m}^2$ thuộc lô 5, khoảnh 8 tiểu khu 269b, thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L năm 2011, đối chiếu với bản đồ điều chỉnh lại quy hoạch 3 loại rừng xã L theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại lô 5, khoảnh 8, tiểu khu 269b thuộc quy hoạch rừng sản xuất, năm 2011 đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nông Văn T.

Vị trí 02: Diện tích chặt phá, đốn dọn là $2.837,5 \text{ m}^2$ thuộc lô 11, khoảnh 8, tiểu khu 269b, thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011), đối chiếu với bản đồ điều chỉnh lại quy hoạch 3 loại rừng xã L theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại lô 11, khoảnh 8, tiểu khu 269b thuộc quy hoạch rừng sản xuất, năm 2011 đã được UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nông Văn L.

Trên diện tích bị chặt phá, đốn dọn, hiện trường tại thời điểm giám định đã bị xáo trộn, không còn nguyên vẹn, cây rừng đã bị chặt, phát, đốn dọn, các gốc cây tự nhiên đã khô, mục; thân, cành không còn tại hiện trường. Phần diện tích này đã được trồng keo từ năm 2022 và trồng bạch đàn đầu năm 2023 nên không xác định khối lượng gỗ, loài gỗ cây rừng đã bị chặt phá, đốn dọn, không đủ căn cứ xác định trạng thái rừng.

Diện tích rừng bị chặt phá $5.328,1 \text{ m}^2$ tại lô 5, lô 8, lô 9, lô 11 khoảnh 8 tiểu khu 269b, thuộc thửa số 61, 92, 91, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011) thuộc đối tượng được cải tạo rừng. (Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 29/2018/TT-BNN&PTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh).

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTSTTTTHS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: $9,414 \text{ m}^3$

gỗ thuộc loài thông thường từ nhóm IV đến nhóm VIII có tổng trị giá là 2.447.000 đồng. Không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại về môi trường.

Tại Kết luận định giá tài sản bổ sung số 06/KL-ĐGTSTTTHS ngày 04/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Giá trị thiệt hại đối với rừng tự nhiên do hành vi vi phạm pháp luật gây ra là 6.135.000 đồng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện V và Hạt Kiểm lâm huyện V xác định Đường Văn S, Đường Văn H chặt, phá cây rừng để lấy đất trồng cây keo và cây bạch đàn không xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ gồm: 9,414m³ gỗ thu giữ tại hiện trường trong đó có 7,866m³ gỗ trên diện tích 5.328m² và 1,548m³ gỗ trên diện tích 4.246m² chưa thành rừng; 01 cửa tay bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ, có chiều dài 65cm, phần lưỡi cửa dài 48cm, bản rộng 10cm, bản gỗ dài 17cm x 1,5cm; 01 con dao bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ, chiều dài 53cm, phần thân dao bằng kim loại 35cm, bản rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 20cm x 03cm.

Tại **Bản cáo trạng số 04/CT-VKSVQ ngày 11/01/2024** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đường Văn S về tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đường Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như trên, khai nhận, hành vi hủy hoại rừng như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không bị ép cung, nhục hình, bức cung trong quá trình điều tra truy tố. Do bị cáo trình độ văn hoá thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nay nhận thức được hành vi huỷ hoại rừng là vi phạm pháp luật, thành thật hối lỗi và tự nguyện khắc phục được một phần hậu quả. Đối với các vật chứng là 01 cửa tay và 01 con dao là của bị cáo sử dụng vào việc chặt phá cây rừng, bị cáo đề nghị tịch thu tiêu huỷ. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/12/2023 bị cáo Đường Văn S đã nộp số tiền 2.500.000 đồng và ngày 05/3/2024 nộp số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Sau phiên tòa bị cáo sẽ nộp số tiền còn lại 2.681.000 đồng.

Đường Văn H khai: Khoảng tháng 6 năm 2023 thấy bố đẻ là Đường Văn S phát rừng để trồng cây keo, Đường Văn H đưa cơm, nước lên cho thì được Đường Văn S bảo lên rừng hộ chặt cây, phát dọn thực bì. Trước khi chặt cây cả 02 bố con không được bàn bạc nên Đường Văn H không biết bị cáo Đường Văn S có xin phép cơ quan có thẩm quyền hay không. Đường Văn H được tham gia chặt cây rừng trên diện tích hơn 1.000m². Sau sự việc xảy ra Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc thì Đường Văn H mới biết bị cáo Đường Văn S chưa xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nay nhận thức hành vi chặt phá rừng tự nhiên là vi phạm pháp luật, cam kết sẽ không tiếp tục vi phạm.

Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện V, đề nghị bị cáo Đường Văn S có trách nhiệm đối với thiệt hại theo kết quả định giá và nộp sung ngân

sách Nhà nước với tổng số tiền là 8.180.000 đồng. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đường Văn S. Ủy ban nhân dân xã L, huyện V hiện đang bảo quản vật chứng là 9,414m³ gỗ, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định. **Nông Văn T và Nông Văn L, Nông Thị D trình bày bị cáo Đường Văn S chặt phá cây trên phần diện tích đất của 02 hộ gia đình Nông Văn T và Nông Văn L, Nông Thị D tại các thửa số 61 và số 91, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã Lương Năng, đã được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Nông Văn T và Nông Văn L, Nông Thị D, toàn bộ cây bị chặt phá là cây rừng tự nhiên, chưa có cây trồng của 02 hộ gia đình, do vậy nay hộ Nông Văn T và Nông Văn L, Nông Thị D không có yêu cầu và đề nghị gì.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đường Văn S phạm tội Hủy hoại rừng.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**; Điều 38, khoản 1 Điều 47, 50, 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng, do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự UBND huyện V và bị cáo Đường Văn S về việc bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá tài sản là 8.180.000đ. Bị cáo đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V là 5.500.000đ, bị cáo còn phải nộp 2.680.000đ để trả lại cho nguyên đơn dân sự.

Về xử lý vật chứng: Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý đối với 7,866m³ gỗ; Tịch thu tiêu hủy 01 cửa tay bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ, có chiều dài 65cm, phần lưỡi cửa dài 48cm, bản rộng 10cm, báng gỗ dài 17cm x 1,5cm; 01 con dao bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ, chiều dài 53cm, phần thân dao bằng kim loại 35cm, bản rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 20cm x 03cm.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ý kiến phát biểu tranh luận của người bào chữa cho bị cáo nhất trí về hành vi và tội danh như bị cáo đã thừa nhận. Về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đường Văn S mức hình phạt từ 12 - 15 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt của xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ

sung là hình phạt tiền vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản có giá trị. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sửa thoả thuận giữa nguyên đơn dân sự và bị cáo Đường Văn S đã bồi thường số tiền 5.500.000 đồng thiệt hại do hành vi chặt phá rừng. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, tuyên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về bảo vệ rừng, đã năn năn hối cải, nay tuổi cao, sức yếu bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có điều kiện tiếp tục khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa bị cáo Đường Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023, tại lô 5, lô 8, lô 9, lô 11 khoảnh 8 tiểu khu 269b, thuộc các thửa đất số 61, 91, 92 tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011) ở khu rừng Lầy Nặm Lìn thuộc thôn N, xã L, huyện V, Đường Văn S đã có hành vi chặt phá trái phép 5.328,1m² rừng sản xuất là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, trạng thái rừng nghèo kiệt, ký hiệu là TXK; khối lượng gỗ bị chặt phá là 7,866m³, trị giá 2.045.000 đồng. (*Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Phụ lục I, phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNN&PTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì diện tích có cây bị chặt phá là thuộc rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, có trạng thái là: Rừng nghèo kiệt (ký hiệu là TXK), trữ lượng từ 10 m³ đến 50 m³/ha*). Diện tích rừng bị chặt phá 5.328,1m² tại lô 5, lô 8, lô 9, lô 11 khoảnh 8 tiểu khu 269b, thuộc thửa số 61, 92, 91, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011) thuộc đối tượng được cải tạo rừng. (*Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số*

29/2018/TT-BNN&PTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Đường Văn S phạm tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với diện tích 4.246m² có tọa độ X: 416820, Y: 2415900, thuộc lô 8 khoảnh 8 tiểu khu 269b, thuộc thửa đất số 92 tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011) trạng thái là diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất, chưa thành rừng, ký hiệu DT2, khối lượng gỗ thông thường Nhóm (IV-VIII) bị chặt phá 1,548m³. Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Phụ lục I, phân chia trạng thái rừng (Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNN&PTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì diện tích có cây bị chặt phá có trạng thái là: Rừng chưa có trữ lượng (ký hiệu là TXP), trữ lượng dưới 10 m³/ha hoặc là diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất (ký hiệu là DT2) trữ lượng dưới 10 m³/ha. Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 11 Thông tư số 29/2018 ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh “Diện tích đất chưa có rừng, thực bì là cây bụi, cây gỗ rải rác và cây gỗ tái sinh mục đích có chiều cao trên 0,5 m với số lượng dưới 500 cây/ha không có khả năng phục hồi thành rừng có giá trị kinh tế” thuộc đối tượng được trồng mới rừng sản xuất, vị trí diện tích 4.246 m² mật độ 136 cây/ha). Cơ quan điều tra tách ra để xử lý hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Đường Văn S đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, gián tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, hành vi ấy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ăn năn hối cải, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, quy định về điều kiện cho hưởng án treo thì bị cáo có đủ điều kiện. Vì vậy, không cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, là người cao tuổi, **có tham gia kháng chiến tại chiến trường**

Miền Nam được hưởng trợ cấp 01 lần. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Qua xác minh và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người cao tuổi, thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận của nguyên đơn dân sự và bị cáo Đường Văn S. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại lâm sản và thiệt hại về rừng số tiền là 8.180.000đ. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003153 ngày 11/12/2023 và số 0003168 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là **2.680.000 đồng**. UBND huyện V, tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm đầu tư bảo vệ, phát triển rừng bị hủy hoại từ khoản tiền bồi thường thiệt hại, thực hiện quản lý sử dụng đất rừng đã được giao đúng quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng: Giao cho UBND xã L, huyện V xử lý đối với số vật chứng 7,866m³ gỗ đang được bảo quản tại Ủy ban nhân dân xã L. Tịch thu tiêu huỷ 01 cửa tay bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ, có chiều dài 65cm, phần lưỡi cửa dài 48cm, bản rộng 10cm, báng gỗ dài 17cm x 1,5cm; 01 con dao bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ, chiều dài 53cm, phần thân dao bằng kim loại 35cm, bản rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 20cm x 03cm.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, vật chứng và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Đối với Đường Văn H được tham gia chặt phá diện tích 1.345m² (nằm trong phần diện tích 4.246m²), khối lượng gỗ bị thiệt hại là 0,755m³ thuộc thửa đất số 92, tờ bản đồ lâm nghiệp xã L (năm 2011) theo kết luận giám định là diện tích có cây gỗ tái sinh núi đất, chưa thành rừng nên hành vi của Đường Văn H không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã tách ra để xử lý hành chính là thoả đáng. Đối với Nông Văn L, Nông Văn T, **Nông Thị D** là người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa thửa số 61 và số 91, nhưng quá trình quản lý, chưa canh tác, trồng cây, tài sản bị thiệt hại là cây rừng tự nhiên, nay không có yêu cầu và đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người cao tuổi, thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, **những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 1 Điều 47; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đường Văn S phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Đường Văn S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V xử lý đối với số vật chứng là toàn bộ khối lượng gỗ 7,866m³ (Theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan và Ủy ban nhân dân xã L, huyện V ngày 23/8/2023)

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 cửa tay bằng kim loại, chuôi bằng gỗ có chiều dài 65cm; 01 con dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ chiều dài 35cm (Các vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa nguyên đơn dân sự và bị cáo Đường Văn S, bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.181.000 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng) cho nguyên đơn dân sự. Xác nhận bị cáo Đường Văn S đã tự nguyện nộp số tiền 5.500.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số 0003153 ngày 11/12/2023 và số 0003168 ngày 05/3/2024. Bị cáo còn phải nộp 2.680.000đ bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Đường Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm và **án phí dân sự sơ thẩm.**

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, Lạng Sơn;
- CA H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS H. V, Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Nông Thị Mỹ Phước

